

*

Số 201 -KH/ĐUK

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH

**rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế- xã hội và kiến nghị của kiểm toán
Nhà nước 6 tháng cuối năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019**

Thực hiện Kế hoạch số 159-KH/TU, ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về, rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế- xã hội và kiến nghị của kiểm toán Nhà nước 6 tháng cuối năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua việc, rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế- xã hội và kiến nghị của kiểm toán Nhà nước 6 tháng cuối năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 nhằm giúp các cấp ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Hướng dẫn thực hiện các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội của Thanh tra sở, ngành, thanh tra huyện và kiến nghị của kiểm toán Nhà nước.

2. Các tổ chức cơ sở đảng trong khối chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và kiến nghị của kiểm toán Nhà nước 6 tháng cuối năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 bảo kịp thời.

3. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chủ động tham mưu cho cấp ủy cấp mình tổ chức triển khai thực hiện rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế- xã hội và kiến nghị của kiểm toán Nhà nước 6 tháng cuối năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 thuộc phạm vi quản lý của cấp mình.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, THỜI ĐIỂM RÀ SOÁT.

1. Đối tượng:

- Các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm toán.

2. Nội dung:

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, việc ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện kết luận, kiến nghị được nêu trong kết luận thanh tra về kinh tế- xã hội (số lượng văn bản/ số vụ việc).

- Việc phân công, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; số lần đôn đốc, kiểm tra và kết quả.

2.2. Kết quả thanh tra về kinh tế - xã hội, xử lý các kết luận, kiến nghị, quyết định của cấp có thẩm quyền

- Tổng số các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 do Thanh tra tỉnh, huyện, Thanh tra sở thực hiện và kiến nghị.

- Tổng số sai phạm về kinh tế, sai phạm của tổ chức, cá nhân được phát hiện qua các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội đã được các cơ quan, đơn vị phát hiện và xử lý theo thẩm quyền.

- Tổng số sai phạm về kinh tế (sai phạm về tiền, về đất đai, sai phạm khác);

- Tổng số các tổ chức, cá nhân có sai phạm; kết quả xử lý (hình thức xử lý về đảng, chính quyền, kinh tế...).

- Tổng số các kiến nghị của Đoàn thanh tra đối với các sai phạm đã được phát hiện nói trên:

Số kiến nghị xử lý hành chính;

Số kiến nghị chuyển cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra);

Số kiến nghị khác;

Số kiến nghị đã thực hiện;

Số kiến nghị chưa thực hiện (nêu rõ từng kiến nghị chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

Số sai phạm, kiến nghị xử lý của kết luận thanh tra đã được chỉ đạo và thực hiện;

Số sai phạm, kiến nghị không được chấp nhận, chưa được kết luận (nêu rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra không được chấp nhận, chưa được kết luận, lý do chưa kết luận);

Số kết luận đã thực hiện;

Số kết luận chưa thực hiện (nêu rõ nội dung từng vụ việc và kết luận chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện).

- Tổng số quyết định xử lý của cơ quan và người có thẩm quyền đối với các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra, trong đó:

Số quyết định xử lý hành chính;

Số quyết định chuyển Cơ quan điều tra;

Số quyết định xử lý khác;

Số quyết định đã thực hiện;

Số quyết định chưa thực hiện (nêu rõ nội dung từng vụ việc và quyết định chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

- Kết quả xử lý cụ thể theo quyết định xử lý của cơ quan và người có thẩm quyền.

a. Xử lý về hành chính

- Tổng số quyết định xử lý hành chính đã thực hiện, trong đó:

- Đã xử lý kỷ luật cán bộ (số vụ việc; số tập thể, cá nhân; hình thức xử lý về đảng, chính quyền và xử lý khác);

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm (số tập thể, cá nhân);

- Số quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

b. Xử lý về kinh tế

- Tổng số tiền, đất đai, tài sản kiến nghị thu hồi, trong đó:

+ Thu hồi tiền;

+ Thu hồi đất;

+ Thu hồi tài sản khác.

- Số đã thu hồi (tiền, đất, tài sản khác);

- Số chưa thu hồi (báo cáo rõ lý do chưa thu hồi của từng vụ việc);

- Xử lý khác về kinh tế (giảm trừ quyết toán; loại khỏi giá trị thanh toán,...).

c. Xử lý về hình sự

- Tổng số vụ việc, đối tượng có dấu hiệu tội phạm tham nhũng và tội phạm khác chuyển sang cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung, sai phạm từng vụ việc, đối tượng liên quan có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng), trong đó:

- Đã khởi tố (vụ/ bị can);

- Không khởi tố (vụ/ đối tượng);

- Chuyển cơ quan điều tra khác để điều tra theo thẩm quyền;

- Tổng số vụ việc chưa chuyển cơ quan điều tra (vụ/ đối tượng), lý do chưa chuyển?

d. Xử lý khác (nếu có)

3. Báo cáo các sai phạm do Đoàn rà soát phát hiện và kiến nghị:

- Tổng số các sai phạm về kinh tế, tham nhũng; sai phạm của tổ chức, cá nhân do Đoàn rà soát phát hiện, trong đó nêu cụ thể những sai phạm của cá nhân có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng và tội phạm khác; sai phạm của các tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Tổng số các vụ việc, đối tượng sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng mà Đoàn rà soát phát hiện và kiến nghị chuyển cơ quan điều tra hoặc không kiến nghị chuyển cơ quan điều tra, lý do;

- Các kiến nghị khác của Đoàn rà soát.

(Nêu rõ từng kiến nghị, nội dung từng vụ việc, đối tượng...)

- Báo cáo nội dung các kiến nghị và kết luận, quyết định xử lý khác nhau giữa Đoàn thanh tra, người có thẩm quyền kết luận, quyết định xử lý (nêu căn cứ và nguyên nhân), trong đó phân tích rõ:

a) Trưởng Đoàn thanh tra kiến nghị đề xuất không được người ra quyết định xử lý.

b) Kiến nghị của kết luận thanh tra không được người có thẩm quyền yêu cầu xử lý.

c) Phát hiện sai phạm khác của các cơ quan chức năng.

III. Nhận xét, đánh giá công tác thanh tra

Mặt được; hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Thông qua công tác rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội, kiến nghị đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tham nhũng như:

- Về cơ chế chính sách;
- Về quản lý, điều hành;
- Về tổ chức thực hiện;
- Về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra;

- Kiến nghị chuyên bao nhiêu vụ (đối tượng có dấu hiệu của tội phạm tham nhũng và tội phạm khác đến cơ quan điều tra);

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

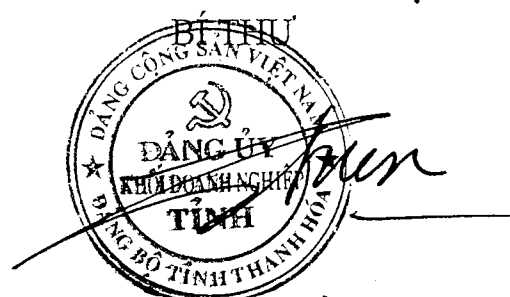
1. Các đảng bộ, chi cơ sở trong Đảng bộ Khối doanh nghiệp triển khai, thực hiện kế hoạch rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và kiến nghị của kiểm toán Nhà nước 6 tháng cuối năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 ở đơn vị mình, hoàn thành trước ngày 30/7/2019 gửi báo cáo về Văn phòng Đảng ủy khối .

2. Ủy ban Kiểm tra đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy Khối theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này với Thường trực đảng ủy khối.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ khối;
- Các đảng ủy, chi ủy trực thuộc;
- Các ban, VP, các đoàn thể thuộc Đảng ủy khối;
- Lưu VP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Lê Ngọc Chiên

(Các đơn vị báo cáo nhanh gửi Văn phòng đảng ủy khối trước 30/7/2019)

Số TT	Nội dung	Số lượng	Thời gian	Ghi chú
I	Thanh tra			
1	<p>Kết quả thanh tra về kinh tế - xã hội, xử lý các kết luận, kiến nghị, quyết định của cấp có thẩm quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số các cuộc thanh tra . - Tổng số các tổ chức, cá nhân có sai phạm; - Tổng số các kiến nghị của Đoàn thanh tra đối với các sai phạm đã được phát hiện <p>nói trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số kiến nghị xử lý hành chính; Số kiến nghị chuyên cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra); Số kiến nghị khác; Số kiến nghị đã thực hiện; Số kiến nghị chưa thực hiện (nêu từng kiến nghị chưa thực hiện, lý do). Số sai phạm, kiến nghị xử lý của kết luận thanh tra đã được chỉ đạo và thực hiện; Số sai phạm, kiến nghị không được chấp nhận, chưa được kết luận (nêu rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra không được chấp nhận, chưa được kết luận, lý do chưa kết luận); Số kết luận đã thực hiện; Số kết luận chưa thực hiện (nội dung vụ việc và kết luận chưa thực hiện, lý do). <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số quyết định xử lý của cơ quan và người có thẩm quyền đối với các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra, trong đó: 			

	<p>Số quyết định xử lý hành chính; Số quyết định chuyển Cơ quan điều tra; Số quyết định xử lý khác; Số quyết định đã thực hiện; Số quyết định chưa thực hiện (nêu rõ nội dung từng vụ việc và quyết định chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).</p>			
2	<p>Xử lý về hành chính. - Tổng số quyết định xử lý hành chính đã thực hiện, trong đó: - Đã xử lý kỷ luật cán bộ (số vụ việc; số tập thể, cá nhân; hình thức xử lý về đảng, chính quyền và xử lý khác); - Kiểm điểm rút kinh nghiệm (số tập thể, cá nhân); - Số quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).</p>			
3	<p>Xử lý về kinh tế - Tổng số tiền, đất đai, tài sản kiến nghị thu hồi, trong đó: + Thu hồi tiền; + Thu hồi tài sản khác. - Số đã thu hồi (tiền, đất, tài sản khác); - Số chưa thu hồi (báo cáo rõ lý do chưa thu hồi của từng vụ việc); - Xử lý khác về kinh tế (giảm trừ quyết toán; loại khỏi giá trị thanh toán,...).</p>			
4	<p>Xử lý về hình sự - Tổng số vụ việc, đối tượng có dấu hiệu tội phạm tham nhũng và tội phạm khác chuyển sang cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung, sai phạm từng vụ việc, đối tượng liên quan có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng), trong đó: - Đã khởi tố (vụ/ bị can); - Không khởi tố (vụ/ đối tượng); - Chuyển cơ quan điều tra khác để điều tra theo thẩm quyền; - Tổng số vụ việc chưa chuyển cơ quan điều tra (vụ/ đối tượng), lý do chưa chuyển?</p>			

5	Xử lý khác (nếu có)			
II	Kiểm toán nhà nước			
1	<p>Kết quả kiểm toán, xử lý các kết luận, kiến nghị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số các cuộc kiểm toán. - Tổng số sai phạm về kinh tế, sai phạm của tổ chức, cá nhân được phát hiện qua các cuộc kiểm toán. - Tổng số các kiến nghị của Đoàn kiểm toán đối với các sai phạm đã được phát hiện nói trên: <ul style="list-style-type: none"> - Số kiến nghị xử lý hành chính; - Số kiến nghị chuyển cơ quan điều tra . - Số kiến nghị khác. 			
2	<p>xử lý các kết luận, kiến nghị của kiểm toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tiền, tài sản kiến nghị thu hồi, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Thu hồi tiền; + Thu hồi tài sản khác. - Số đã thu hồi ; - Số chưa thu hồi (báo cáo rõ lý do chưa thu hồi của từng vụ việc); - Xử lý khác về kinh tế (giảm từ quyết toán; loại khỏi giá trị thanh toán, ...). 			